

Số: /TB-BV

Đàm Dơi, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v Mời gửi báo giá gói thầu “Mua sắm thiết bị y tế giai đoạn 2026 – 2030”

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đàm Dơi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm thiết bị y tế giai đoạn 2026-2023” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đàm Dơi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người nhận: BSCKII. Trần Việt Quân, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế. SĐT: 0918648025. Email: bsquandd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi. Địa chỉ: số 80, đường Trương Phùng Xuân, khóm 5, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 02 tháng 6 năm 2025 đến trước 14h00 ngày 09 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	SP0064	Hệ thống lọc nước R.O dùng cho thận nhân tạo	Thông tin chung Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Số công bố tiêu chuẩn áp dụng (số lưu hành) thiết bị y tế đối với máy chính: 240001728/PCBB-HCM Nguồn điện sử dụng: 380 - 400VAC, 50/60Hz Điều kiện môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: 40°C	Hệ thống	03

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			+ Độ ẩm tối đa: 90% Cấu hình cung cấp bao gồm Máy chính công suất ≥ 2400 lít/ giờ: 01 hệ thống Máy gia nhiệt nước để khử trùng đường ống cho 30 máy thận: 01 máy. Đường ống PE- Xa (có bảo ôn cách nhiệt) cấp nước tuần hoàn cho 30 máy thận: 01 hệ thống. Đường ống thoát nước thải PVC cho 30 máy thận: 01 hệ thống. Thông số và tính năng kỹ thuật Hệ thống lọc nước R.O máy chính: Công suất: ≥ 2400 lít/giờ. Chất lượng nước R.O đạt theo tiêu chuẩn ANSI/AAMI 13959: 2014 hoặc ISO 23500:2019 theo quy định của Bộ Y Tế. Sử dụng nguồn nước đầu vào là nước máy (nước sinh hoạt) của địa phương không cần qua bất kỳ hệ thống lọc nào khác. Quy trình sản xuất ra nước tinh khiết hoàn toàn tự động. Hệ thống có khả năng chịu được tình trạng xâm nhập mặn của nguồn nước máy với ngưỡng giới hạn TDS 3000ppm. Cấp nước trực tiếp đến máy chạy thận không qua bồn chứa. Thiết kế 02 bơm cao áp R.O hoạt động luân phiên đảm bảo an toàn tuyệt đối không gián đoạn trong quá trình chạy thận, có chức năng tự loại trừ khi máy bơm có sự cố. Công nghệ biến tần (Inverter) cho hệ thống có khả năng chạy ở chế độ thấp và chế độ cao tùy theo số lượng máy thận, nhằm tiết kiệm tối đa nguồn nước, nguồn điện, khởi động mềm cho các máy bơm hoạt động ổn định ở mức cao. Công nghệ điều khiển lập trình PLC (Programmable Logic Controller), ngôn ngữ giao diện bằng tiếng VIỆT. Màn hình HMI 7 inch (điều khiển cảm ứng), hiển thị tất cả thông tin như: thể tích (%) nước trong bồn chứa nước mềm, thông tin hoạt động của hệ thống, báo lỗi và cài đặt chương trình. Cho phép cập nhật phần mềm phiên bản mới để khắc phục và vá lỗi kỹ thuật. Kiểm soát và hiển thị online chất lượng nước đầu vào, đầu ra thành phẩm và đường thải của máy R.O. Công nghệ thu hồi nước thải có kiểm soát giúp tiết kiệm tối đa nguồn nước tiêu thụ. Tự động xả nước tù khi khởi động sau thời gian nghỉ. Tự động xối rửa cường độ cao làm sạch bề mặt màng R.O. Có tính năng lưu lại lịch sử lỗi và các chương trình súc rửa với số lượng thông tin lớn (≥ 60 thông tin).		

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			Có chương trình chạy gián đoạn ở chế độ chờ (Stanby Mode) để chống nước tù trong khi không sử dụng. Chức năng làm nguội nước đã tẩy khuẩn trước khi xả vào đường ống thoát. Công nghệ tự động điều tiết áp suất và lưu lượng đường hồi lưu, đảm bảo ổn định áp đầu vào cho toàn bộ máy thận trong hệ thống. Máy gia nhiệt nước để khử trùng đường ống Công suất máy $\geq 15\text{kW}$ Điện thế sử dụng : 380 – 400V AC, 50/60 Hz Cấu tạo chính: bằng inox 304 Gia nhiệt cho đường ống cấp nước 30 máy thận, nhiệt độ làm việc $\geq 85^{\circ}\text{C}$, thời gian nước nóng trên toàn đường ống đạt $\geq 85^{\circ}\text{C}$ là ≤ 45 phút Công nghệ làm nóng nước gián tiếp bằng các thanh điện trở bên ngoài ống inox, không gây thôi nhiễm kim loại vào nước Tự động kiểm soát nhiệt độ, áp suất và bảo vệ an toàn trong quá trình gia nhiệt Bảo ôn cách nhiệt: Bông thủy tinh Đường ống(PE- Xa) cấp nước tuần hoàn cho 30 máy thận Ống PE- Xa (peroxide cross-linked polyethylene) Tương thích khử trùng nhiệt và hóa chất Nhiệt độ khử trùng: 85°C Linh kiện: van, đầu nối ren,...inox 304 Ống bảo ôn (cách nhiệt) bằng cao su lưu hoá suốt 98% chiều dài đường ống Hộp che ống bằng nhựa Đường ống thoát nước thải cho 30 máy thận Phụ kiện nhựa PVC Phễu thoát và xiphong ngăn mùi (nhựa PVC) Bản lề cố định ống thải và đầu nối ống thải bằng inox Hộp che ống bằng nhựa		
2	SP0137	Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước, dung tích ≥ 340 lít, 01 cửa	I.Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100% - Sản xuất từ năm 2025 trở về sau - Nguồn điện sử dụng: 380V, 50Hz - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001 . - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: 40 độ C + Độ ẩm tối đa: 80 % II. Yêu cầu cấu hình: Máy chính có 01 cửa trượt đứng, sử dụng chu trình tiệt trùng tiền chân không, dung tích 360 lít: 01 cái	Máy	08

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			Màn hình màu điều khiển chạm tay tích hợp 7'': 01 cái Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái Bơm tạo chân không tích hợp: 01 cái Nồi đun hơi nước tích hợp: 01 cái Bơm cấp nước tích hợp: 01 cái Lồng đựng dụng cụ tiệt trùng bộ chính hãng: 01 cái Xe đẩy đồng bộ chính hãng : 01 xe Máy nén khí đồng bộ : 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật: - Thiết bị tiệt trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ cao, sử dụng chu trình tiệt trùng tiền chân không. - Máy có buồng hấp nằm ngang - Màn hình điều khiển 7'' tích hợp sẵn theo máy - Nhiệt độ tiệt trùng tối đa: 139°C - Nhiệt độ thiết kế 150°C - Kích thước máy: 1350x1850x1350 mm Khoang hấp sấy - Dung tích: 360 lít - Công suất xử lý tối đa của thiết bị: 03 STU -Khoang hấp sấy: làm bằng thép không gỉ 316L -Kích thước: 610x610x1000 mm -Có ray đồng bộ với giá đẩy đồ tiệt trùng - Gioăng cửa làm bằng Silicon - Cách nhiệt buồng dày 50 mm, được bọc bằng tấm nhôm - Độ bóng buồng hấp đạt Ra 0.4 - Chênh lệch độ nghiêng thoát nước sàn buồng hấp 12 mm Cửa khoang - Máy loại 1 cửa, cửa trượt theo chiều dọc - Cửa điều khiển bằng động cơ điện - Cửa Khoang chế tạo bằng thép không gỉ 316L - Cửa có khoá liên động Các chương trình cài đặt sẵn ở 134 độ C: ✓ Đồ vải ✓ Dụng cụ phẫu thuật ✓ Dụng cụ implant ✓ Prion ✓ Cao su ✓ Chất lỏng ✓ Chương trình dành cho khách hàng tự cài đặt ✓ Chương trình kiểm tra Bowie dick ✓ Chương trình kiểm tra chân không		

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			Hệ thống hút chân không - Hệ thống bao gồm: Bơm chân không vòng nước . Tiết kiệm nước và giảm tiếng ồn - Công suất bơm hút chân không: 1.1 kW/50Hz - Lọc khí : 0.2 micromet giảm 99.97% vi khuẩn - Quá trình tạo chân không và diệt trùng qua 7 giai đoạn + giai đoạn 01: Thời gian xung áp suất âm + giai đoạn 02: Thời gian xung áp lực qua + giai đoạn: Thời gian xung áp suất dương + giai đoạn: Heating up/đun nhiệt + giai đoạn: Sterilization /tiệt trùng + giai đoạn: Exhaust / thông khí + giai đoạn: Drying/ sấy khô Bộ sinh hơi - Bộ sinh hơi tích hợp trong máy, được bọc cách nhiệt - Bộ sinh hơi/ nồi đun chế tạo bằng thép không gỉ 316L - Công suất sinh hơi 30 kW. 160 kg/chu kỳ - Bộ sinh hơi có bộ điều khiển được tích hợp vào bộ điều khiển của hệ thống Hệ thống điều khiển - Hệ thống điều khiển: PLC - Màn hình điều khiển loại màn hình màu cảm ứng ở cửa đưa đồ vào, kích thước 7” inch - Kết nối với máy tính PC - Giám sát trạng thái chạy thời gian thực trên PC thông qua mô-đun từ xa. Và thực hiện việc nâng cấp phần mềm theo yêu cầu Van và đường ống - Toàn bộ đường ống dẫn, van tiếp xúc với hơi trong quá trình hoạt động được làm bằng thép không gỉ (Pipes and valves) - Đường ống được bọc cách nhiệt - Van được điều khiển bằng khí nén Tính năng an toàn - Bộ cảm biến áp suất được đặt trong buồng và vỏ buồng hấp - Cảm biến nhiệt độ và bộ truyền nhiệt độ được đặt trong buồng để giám sát kép nhằm đảm bảo khử trùng - Hơi nước không thể đi vào buồng và chương trình không thể khởi động khi cửa không được mở khóa trong điều kiện bình thường và cửa không thể mở khi áp suất trong buồng. - Đối với các vật phẩm dạng lỏng cần khử trùng, cửa không thể mở cho đến khi nhiệt độ trong buồng xuống		

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			mức chuẩn -20°C, để tránh nổ bình chứa chất lỏng do chất lỏng nhiệt độ cao làm mát nhanh - Chức năng liên động cửa đôi đảm bảo cách ly hiệu quả giữa khu vực đông gói & khử trùng và khu vực vô trùng. - Thiết kế chống kẹp tay là để tránh kẹp người vận hành và vật phẩm khi cửa tiếp cận chướng ngại vật - Cửa dừng lại và báo động tự động khi động cơ cửa quá tải hoặc bị chặn trong quá trình đóng và mở - Bảo vệ điện Bảo vệ hoạt động khỏi rò rỉ dòng điện và ngắn mạch. Bộ lọc: Có bộ lọc không khí vào buồng tiệt trùng 0.2 micro mét.		
3	SP0217	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số trở lên	Hệ thống máy huyết học 18 thông số trở lên Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất lượng: Máy mới 100%, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 Nguồn điện: 110/220 V ± 10% tần số 50-60 Hz Đảm bảo cung cấp chứng chỉ xuất xứ (C/O), chứng chỉ chất lượng (C/Q), giấy phép Bộ Y tế, Tờ khai Hải Quan Cấu hình máy - Máy chính: 01 máy - Tối thiểu 60 test / giờ, tối thiểu 60 giây phải có kết quả - Có chức năng tự pha loãng - Có máy quét mã vạch và đầu đọc thẻ tích hợp - Có chức năng hiệu chuẩn tự động - Có chức năng chống va chạm - Hệ điều hành Windows kết hợp được với phần mềm nhận kết quả - Tương thích với LIS - Giao diện thân thiện với người dùng - Điều khiển cảm ứng có sử dụng được chuột và bàn phím rời * Phụ kiện kèm theo: - Có máy tự động lắc - Máy tính tối thiểu (Lắp ráp tại Việt Nam) - Monitor LCD 18,5": 01 chiếc - CPU - 3.0 GHz, RAM 4 GB, ổ cứng SSD: ≥240 GB, Motherboard, bàn phím, Chuột. - Máy in Laser: 01 chiếc - Có bộ lưu điện 3000CA/2400W dự phòng khi có sự cố điện. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ tiếng Việt: 01 bộ Thông số kỹ thuật Các thông số đo: tối thiểu 18 thông số: - RBC, MCV, HCT, RDW-SD, RDW-CV, HGB, MCH,	Cái	02

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			MCHC - PLT, MPV, PCT, - WBC, LYM#, LYM%, MON#, MON%, NEU#, NEU% Phương pháp đếm tế bào dòng chảy dựa vào laser để phân tách bạch cầu,. Phương pháp trở kháng dùng để đếm tế bào hồng cầu và tiểu cầu. Phương pháp đo quang để đo hemoglobin. Công suất: lên đến 60 mẫu/h Thể tích mẫu máu: máu tĩnh mạch: 20μl, máu mao dẫn: 20μl, máu pha loãng ngoài: 20μl Hệ thống lấy mẫu: hút máu từ ống mở Độ lặp lại: CV WBC, CV RBC, CV MCV và CV HGB: $\leq 0.5\%$; CV PLT: $\leq 1.0\%$ Hoá chất: sử dụng hóa chất mở mua được rộng rãi trên thị trường Việt Nam: Màn hình: cảm ứng chạm có sử dụng được chuột rời Lưu trữ dữ liệu: 50.000 mẫu Cổng kết nối: 4 cổng USB, 1 cổng mạng LAN hỗ trợ HL7 song hướng In ấn: sử dụng tối thiểu 02 loại máy in (dùng máy in laser gắn ngoài hoặc phun gắn ngoài, lựa chọn được nhiều kiểu in Kích thước: nhỏ gọn ít chiếm diện tích Các chỉ số nền tối thiểu: WBC: $\leq 0.3 \times 10^9/L$ RBC: $\leq 0.05 \times 10^{12}/L$ HGB: $\leq 1.5g/L$ PLT: $\leq 10 \times 10^9/L$ Khoảng tuyến tính: WBC: $(0.00 - 100.00) \times 10^9/L$ RBC: $(0.00 - 8.50) \times 10^{12}/L$, HGB: (0-250) g/L, PLT: $(0-1000) \times 10^9/L$ Độ lặp lại: WBC: $\leq 2.0 \%$ trong dải $(4.0 - 15.0) \times 10^9/L$ Neu%: +/- 4.0 (giá trị tuyệt đối) trong dải 50.0% - 60.0% Lym%: +/- 3.0 (giá trị tuyệt đối) trong dải 25.0% - 35.0% Mon%: +/-2.0 (giá trị tuyệt đối) trong dải 5.0% - 10.0% RBC: $\leq 2\%$ trong dải $(3.50 - 6.00) \times 10^{12}/L$		

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			HGB: $\leq 2\%$ trong dải (110 - 180) g/L PLT: $\leq 6.5\%$ trong dải (100-149) $\times 10^9/L$ hoặc $\leq 4.0\%$ trong dải (150 - 500) $\times 10^9/L$ MCV: $\leq 2.0\%$ trong dải (70 – 120) fL MPV: ≤ 4.0		
4	SP0220	Máy miễn dịch tự động	Hệ thống máy miễn dịch tự động hoàn toàn Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất lượng: Máy mới 100%, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Nguồn điện: 110/220 V $\pm 10\%$ tần số 50-60 Hz Đảm bảo cung cấp chứng chỉ xuất xứ (C/O), chứng chỉ chất lượng (C/Q), giấy phép Bộ Y tế, Tờ khai Hải Quan Cấu hình máy - Máy chính: 01 máy - Xử lý được điểm cuối và động học tối thiểu 100 test/giờ - Có chức năng chạy mẫu cấp cứu. - Hệ điều hành Windows kết hợp với phần mềm nhận kết quả - Tương thích với Lis - Giao diện thân thiện với người dùng - Điều khiển cảm ứng có sử dụng được chuột và bàn phím rời * Phụ kiện kèm theo: - Máy tính tối thiểu (Lắp ráp tại Việt Nam) - Monitor LCD 18,5": 01 chiếc - CPU - 3.0 GHz, RAM 4 GB, ổ cứng SSD: ≥ 240 GB, Motherboard:, bàn phím, Chuột. - Máy in Laser: 01 chiếc - Có bộ lưu điện tối thiểu 3000 VA/2400W khi có sự cố điện - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ tiếng Việt: 01 bộ Thông số kỹ thuật Phương pháp đo: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang Công suất: Tối thiểu 100 Test/ giờ Hệ thống hóa chất: Hóa chất sử dụng hóa chất mở mua được rộng rãi trên thị trường Việt nam. Có khả năng tự động phân phối thuốc thử, pha loãng trước, ủ theo thời gian và đọc phép đo màu, trộn, rửa Vị trí mẫu: tối thiểu 60 vị trí Thể tích mẫu: 5-100 μL Loại mẫu: Huyết thanh và huyết tương Hệ thống rửa được người dùng lập trình để hút, phân phối, ngâm, trộn Hệ thống kim hút: Phát hiện mức chất lỏng; Phát hiện máu đông; chức năng chống va chạm Phần mềm có khả năng nhận biết và xử lý từng loại xét	Máy	03

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			nghiệm riêng biệt, do đó có thể xử lý cùng lúc nhiều loại xét nghiệm trên cùng khay plate nếu chúng có thời gian, hoá chất và phương pháp đọc khác nhau. Hệ điều hành: Windows, màn hình cảm ứng chạm có sử dụng được chuột, tương thích LIS, kết nối được Internet, có cổng USB, 01 cổng mạng LAN hỗ trợ HL7 Kích thước: nhỏ gọn (Cao x rộng x sâu) Trọng lượng: Kg *. Các chỉ số tối thiểu đo được: Xét nghiệm kiểm tra hậu Covid 19 liên quan đến viêm cơ tim, viêm, đông máu - cục Máu đông gây đột quy... hậu mắc Covid 19 : Troponin T ; CRP ; Ferritin ; 25-OH Vitamin D (D3) ; CK ; interleukin-6 ; NT- pro BNP ; D-Dimmer Sàng lọc trước sinh: Double test (Free betaHCG, PAPP-A), Triple test (AFP/Free betaHCG/uE3), Quadruple test (Triple test+ Inhibin A). - Sàng lọc sau sinh : G6PD , 17-OH...v.v. - Tiền sản giật : sFlt-1, PlGF . - Sàng lọc sơ sinh: NTSH, NT4, N17OHP, NTBG... - Khả năng sinh sản: Fertility panel, AMH, LH, FSH, PRL, PRLs, hCG, ... - Thiếu hụt về phát triển: GH. - Steroid: Cortisol, DHEA-S, DHEA, Testosterone, Free Testosterone, Progesterone, Progesterone, Estradiol (E2), Unconjugated Estriol (uE3), SHBG. - Sàng lọc ung thư sớm: Cancer marker panel, AFP, CEA, PSA, free PSA, free β-hCG, CA-125, CA 19-9, CA 15-3, CA 72-4, Cyfra 21-1, NSE ... - Sàng lọc bệnh tim mạch: DIG, hs-CRP, CKMB, Kit elisa Myoglobin, Kit elisa cTnI - Bệnh truyền nhiễm: H Pylori, HIV, HbsAg, HbsAb, HbeAg, Hbeab, Toxoplasma gondii, HAV, HCV... - Nhiễm trùng, nhiễm khuẩn: PCT, KCH50, CRP - Bệnh tuyến giáp: Thyroid panel, Free Thyroid panel, T3, Free T3, T4, Free T4, TSH, T3U, TBG, Tg - Bệnh tự miễn: Anti-Tg, Anti-TPO - Bệnh tiểu đường: Diabetes panel, Insulin, Rapid Insulin, C-peptide - Bệnh thiếu máu: Anemia Panel, EPO, Folate, Ferritin, Vitamin B12, sTfR, ... - Chuyển hóa xương: Calcitonin, PTH, Vitamin D... - Nội tiết - Endocrine: ACTH, Cortisol, Leptin, Metanephrene, Normetanephrene, Renin.		

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			- Bệnh dị ứng: IgE, Các panel dị ứng - Các test khác: cài đặt theo nhu cầu của phòng xét nghiệm, phòng thí nghiệm.		
5	SP0119	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	1. Thông tin chung Năm sản xuất: 2025 trở về sau Thiết bị mới 100% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 2. Cấu hình thiết bị cung cấp bao gồm: - Máy chính đo nhãn áp không tiếp xúc: 01 chiếc - Màn hình màu LCD 5.7 inch có cảm ứng tích hợp trong máy chính: 01 cái - Máy in tích hợp trong máy chính: 01 chiếc - Cáp nguồn: 01 chiếc - Giấy in: 01 cuộn - Cầu chì: 01 cái - Khăn che bụi: 01 cái - Nắp đầu đo: 01 cái - Giấy gài tỳ cằm: 01 tập - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Hệ thống S.P.C (phụ hơi thông minh) được thiết kế kiểu không khí tức thì, chính xác để phù hợp với nhãn áp của bệnh nhân. - Dải đo nhãn áp (IOP): Từ 1mmHg đến 60mmHg/0.1kPa ~ 8.0kPa. - Bước đo: 1mmHg/0.1kPa - Khoảng cách đo: 11mm - Chức năng tiết kiệm điện: thiết bị có các mức tự động tắt sau 3,5,10 phút không hoạt động (có thể lựa chọn) - Thiết bị có khả năng điều chỉnh giá trị nhãn áp tự động theo độ dày trung tâm giác mạc (có thể thực hiện trước hoặc sau khi đo) - Thiết bị có cơ chế cảnh báo hiển thị dấu hoa thị trên màn hình khi kết quả đo cho biết điểm đo có tin cậy thấp. - Nếu dấu hoa thị ở bên trái kết quả: cần kiểm tra lại vị trí đo. - Nếu dấu hoa thị ở bên phải: cần kiểm tra xem mắt bệnh nhân đã mở to chưa. - Độ tin cậy của kết quả: Cảnh báo trên màn hình khi kết quả không có độ tin cậy cao. - Khi đầu đo tiến quá gần đến mắt bệnh nhân máy sẽ phát ra âm thanh cảnh báo, sau đó hiện thị thông báo “Too close” trên màn hình. Ngoài ra, chức năng dừng an toàn tránh việc tiếp xúc mắt bệnh nhân. - Màn hình có khả năng nghiêng lên/xuống tới 40 độ, quay trái tới 30 độ - Phạm vi di chuyển của thiết bị đo: + Di chuyển trước/sau: $\pm 22\text{mm}$	Cái	01

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng																																																												
			+ Di chuyển ngang: ± 43mm - Phạm vi di chuyển của tấm đỡ cầm, di chuyển dọc: ± 30mm																																																														
6	SP0182	Máy sấy công nghiệp 34 kg (GIRBRAU)	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 14001,... Cấu hình cung cấp: - Máy chính - Phụ kiện chuẩn kèm theo - Hướng dẫn sử dụng Thông số kỹ thuật: <table><tr><td rowspan="2">Kích thước lồng</td><td>Thể tích</td><td>lit</td><td>≥ 660</td></tr><tr><td>Công suất</td><td>kg</td><td>≥ 36,7</td></tr><tr><td>Vắt</td><td>ø Kết nối thoát hơi</td><td>mm</td><td>≥ 200</td></tr><tr><td rowspan="2">Công suất hoạt động của motor</td><td>Công suất motor</td><td>kW</td><td>≥ 0,85</td></tr><tr><td>Công suất của quạt</td><td>kW</td><td>≥ 0,55</td></tr><tr><td rowspan="4">Làm nóng bằng Gas</td><td>Công suất (Hi)</td><td>kW(B.T.U./h)</td><td>36,4 (124.142)</td></tr><tr><td>Điện năng</td><td></td><td>200-240 /50Hz/1p</td></tr><tr><td>Tiêu thụ</td><td>kWh/l</td><td>≤ 1,1</td></tr><tr><td>Công suất thời gian sấy 1/25</td><td>min.</td><td>≤ 23</td></tr><tr><td rowspan="5">Làm nóng bằng điện</td><td>ER (Giảm công suất)</td><td>kW</td><td>≤24,8</td></tr><tr><td>EN (Công suất thường)</td><td>kW</td><td>≤31</td></tr><tr><td>Điện năng</td><td></td><td>200-415/50Hz/3p</td></tr><tr><td>Tiêu thụ</td><td>kWh/l</td><td>1,1</td></tr><tr><td>Công suất thời gian sấy 1/25</td><td>min.</td><td>27</td></tr><tr><td rowspan="4">Làm nóng bằng hơi</td><td>Công sức nóng</td><td>kW</td><td>42,7</td></tr><tr><td>Điện năng</td><td></td><td>200-240 /50 Hz/1p</td></tr><tr><td>Tiêu thụ</td><td>kWh/l</td><td>1</td></tr><tr><td>Công suất thời gian sấy 1/25</td><td>min.</td><td>29</td></tr></table>	Kích thước lồng	Thể tích	lit	≥ 660	Công suất	kg	≥ 36,7	Vắt	ø Kết nối thoát hơi	mm	≥ 200	Công suất hoạt động của motor	Công suất motor	kW	≥ 0,85	Công suất của quạt	kW	≥ 0,55	Làm nóng bằng Gas	Công suất (Hi)	kW(B.T.U./h)	36,4 (124.142)	Điện năng		200-240 /50Hz/1p	Tiêu thụ	kWh/l	≤ 1,1	Công suất thời gian sấy 1/25	min.	≤ 23	Làm nóng bằng điện	ER (Giảm công suất)	kW	≤24,8	EN (Công suất thường)	kW	≤31	Điện năng		200-415/50Hz/3p	Tiêu thụ	kWh/l	1,1	Công suất thời gian sấy 1/25	min.	27	Làm nóng bằng hơi	Công sức nóng	kW	42,7	Điện năng		200-240 /50 Hz/1p	Tiêu thụ	kWh/l	1	Công suất thời gian sấy 1/25	min.	29	Máy	01
Kích thước lồng	Thể tích	lit	≥ 660																																																														
	Công suất	kg	≥ 36,7																																																														
Vắt	ø Kết nối thoát hơi	mm	≥ 200																																																														
Công suất hoạt động của motor	Công suất motor	kW	≥ 0,85																																																														
	Công suất của quạt	kW	≥ 0,55																																																														
Làm nóng bằng Gas	Công suất (Hi)	kW(B.T.U./h)	36,4 (124.142)																																																														
	Điện năng		200-240 /50Hz/1p																																																														
	Tiêu thụ	kWh/l	≤ 1,1																																																														
	Công suất thời gian sấy 1/25	min.	≤ 23																																																														
Làm nóng bằng điện	ER (Giảm công suất)	kW	≤24,8																																																														
	EN (Công suất thường)	kW	≤31																																																														
	Điện năng		200-415/50Hz/3p																																																														
	Tiêu thụ	kWh/l	1,1																																																														
	Công suất thời gian sấy 1/25	min.	27																																																														
Làm nóng bằng hơi	Công sức nóng	kW	42,7																																																														
	Điện năng		200-240 /50 Hz/1p																																																														
	Tiêu thụ	kWh/l	1																																																														
	Công suất thời gian sấy 1/25	min.	29																																																														

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			<u>Tính năng kỹ thuật :</u> • Máy sấy trục nằm ngang • SẢN PHẨM CAO CẤP • Máy hiệu suất cao được chế tạo chuyên dụng và bảo trì tối thiểu. ✓ HIỆU SUẤT TỐI ĐA ✓ AN TOÀN TỐI ĐA ✓ BẢO TRÌ TỐI THIỂU ✓ CÔNG NĂNG CAO CẤP • Sấy khô tiên tiến, nhanh chóng và hiệu quả để giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong khi chăm sóc đồ giặt và cho môi trường. ✓ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ NÂNG CAO • Điều chỉnh nhiệt độ trước và sau lồng. Sấy tùy chỉnh cho phù hợp với vải, tải trọng và thời gian. ✓ HOẠT ĐỘNG CHÍNH XÁC • Được trang bị một biến tần để kiểm soát tốc độ và tác động cơ học của lồng. ✓ LƯU LƯỢNG KHÍ • Được trang bị một biến tần để điều chỉnh lưu lượng khí theo yêu cầu sấy và các yêu cầu lắp đặt. • GIAO DIỆN ĐƠN GIẢN VỚI NGƯỜI DÙNG • Đơn giản và trực quan cho người dùng cơ bản hoặc hoàn toàn có thể điều chỉnh cho người dùng nâng cao. ✓ KHÔNG CÓ BÁNH XE ĐỖ LỒNG • Không có tiếng ồn, ít bảo trì. ✓ HIỆU QUẢ VÀ TIỆN NGHI • Cách nhiệt của máy và cửa (kính đôi) cho hiệu quả và sự tiện nghi. ✓ CẢM BIẾN ĐỘ ẨM NÂNG CAO • Chương trình hoạt động hiệu quả không làm đồ giặt quá khô. ✓ ĐỘ BỀN • Lồng bằng thép không gỉ. ✓ LƯU LƯỢNG KHÍ Lưu lượng khí lưu thông xung quanh tải có thể được điều chỉnh nhờ sự kết hợp của biến tần để điều khiển quạt. Lưu lượng khí có thể được điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu sấy và lắp đặt. ✓ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GAS Máy sấy công suất cao được đốt nóng bằng gas có tính năng điều khiển công suất tức thời được tích hợp trong lồng sấy. Điều khiển này, tự động và rõ ràng cho người dùng, giúp sử dụng năng lượng hiệu quả nhất và đảm bảo chất lượng sấy.		

STT	Mã sản phẩm	Tên đơn vị/chủng loại sản phẩm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			✓ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HƠI NÂNG CAO Trong trường hợp làm nóng bằng hơi, một hệ thống chuyên hướng không khí được kết hợp để cho phép không khí mát vào lồng sấy ngay lập tức. Điều này tránh được hiệu ứng trễ nhiệt trong pin nhiệt và đồng thời giảm thiểu việc sử dụng năng lượng. Bộ trao đổi thép mới tăng khả năng làm việc ở chất lỏng áp suất lên đến 15 bar.		

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhận hàng tại kho của Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III, IV năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên mua nhận được hàng hóa và hóa đơn, chứng từ có liên quan.

5. Thành phần, quy cách hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu tại phụ lục 1.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của hàng hoá.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.KHTH.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC 1 – Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi, chúng tôi...*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho danh mục hàng hoá như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan:

STT	Tên hàng hoá	Ký, mã nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền
1										
2										
...										
Tổng cộng										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

Ký tên, đóng dấu (nếu có)